

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ

CẢNG SÀI GÒN

Số 07/CB-SASTEKO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

- Mã chứng khoán: SAC
- Địa chỉ: Số 242 BÙI VĂN BA, PHƯỜNG TÂN THUẬN, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0774971980
- Email: phuongtuongbt90@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn công bố Báo cáo thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/03/2026 tại đường dẫn: www.sasteco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHAN LÊ DŨNG

Số: 06 /BC-TGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310346174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2010.
- Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 48.138.121.890 đồng
- Địa chỉ: 242 đường Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.
- Số điện thoại: (028)37831362 Số fax: (028) 38731261
- Website: sasteco.vn
- Mã cổ phiếu: SAC

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (viết tắt SASTECO) với tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn được thành lập ngày 01/08/2008 trên cơ sở sáp nhập các bộ phận bốc xếp, giao nhận, cơ giới và một phần các bộ phận chuyên môn từ các Công ty Xếp dỡ cũ của Cảng Sài Gòn.

Ngày 01/10/2010, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Năm 2011: Thay đổi người đại diện theo pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai.

Năm 2012: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong.

Năm 2013: Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc.

Tháng 04/2016: Thay đổi người đại diện theo pháp luật, ông Phan Minh Trí được bổ nhiệm Tổng Giám đốc thay thế ông Nguyễn Quốc Hưng.

Năm 2016: Góp vốn thành lập Công ty CP Thương mại dịch vụ vận tải Logistics Sài Gòn Bến Tre.

Năm 2017: Di dời trụ sở Công ty về 155 Đường số 8, KDC Nam Long, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM.

Năm 2018: Thoái 100% vốn góp tại Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong.

Năm 2019: Di dời trụ sở Công ty về 242 đường Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM.

Năm 2021: Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn tại Khánh Hòa.

Ngày 11/12/2022: Thay đổi người đại diện theo pháp luật, ông Phan Lê Dũng được bổ nhiệm Tổng Giám đốc thay thế ông Phan Minh Trí.

Năm 2024: Thoái 100% vốn góp tại Công ty CP Thương mại dịch vụ vận tải Logistics Sài Gòn Bến Tre.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ đóng gói;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí. Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- Bán và cho thuê thiết bị;
- Các ngành nghề khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 của Công ty.

*** Địa bàn kinh doanh:**

SASTEKO là đơn vị được ưu tiên hoạt động và chịu trách nhiệm xếp dỡ, giao nhận, đóng gói hàng hóa tại các cảng và các tuyến phao trực thuộc Cảng Sài Gòn.

Ngoài Cảng Sài Gòn là địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ chủ yếu chiếm trên 55% doanh thu hàng năm của Công ty. Công ty còn triển khai mở rộng thị phần ra các cảng và bến phao khác ở khu vực TPHCM bao gồm : Cảng Bến Nghé, Cảng Tân Thuận Đông, điều hành hoạt động sản xuất

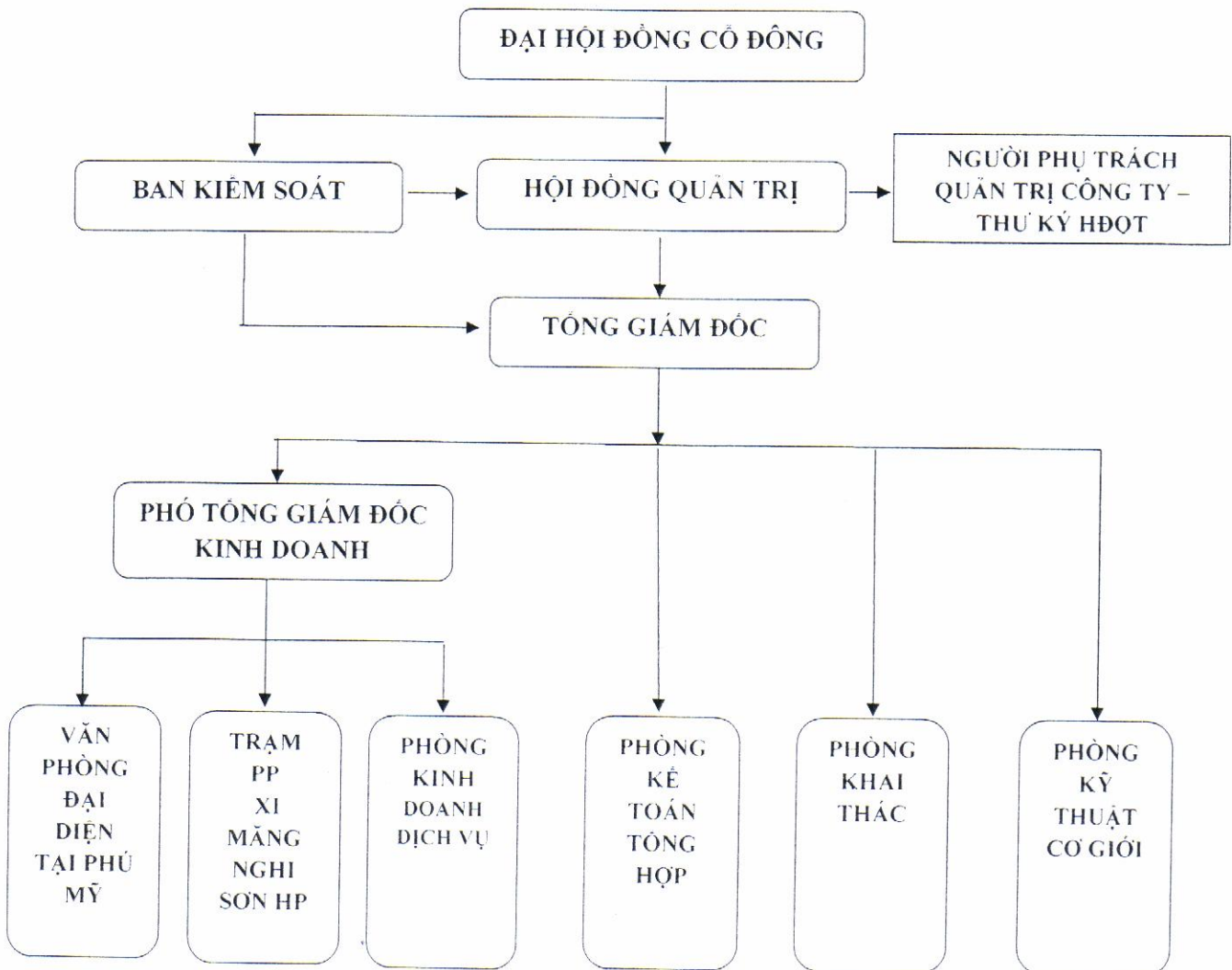
Trạm phân phối Xi măng Nghi Sơn Hiệp Phước khu vực Hiệp Phước, Nhà Bè, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm: Cảng Hậu Giang, Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh.... khu vực Bà Rịa Vũng Tàu bao gồm : Cảng SSIT, Cảng ODA Thị Vải, Cảng SP-PSA, Cảng Interflour.... Khu vực tỉnh Khánh Hòa : Chi nhánh công ty tại Khánh Hòa điều hành hoạt động sản xuất Trạm phân phối Xi măng Nghi Sơn – Ninh Thủy - Ninh Hòa - Khánh Hòa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Sơ đồ 3.1: Cơ cấu bộ máy công ty

Công ty con, công ty liên kết:

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phước:
- + Địa chỉ: 502/26 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM

- + Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp, giao nhận và đóng gói hàng hóa, Logistics,...
- + Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng.
- + Vốn điều lệ thực góp của SASTECO: 300.000.000 đồng.
- + Tỷ lệ sở hữu: 30%.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững thị phần truyền thống và mở rộng sản xuất mới để đạt doanh thu ổn định 108-115 tỷ VND/năm.

- Duy trì sản lượng/doanh thu 50-70% tại Tân Thuận (150.000 – 200.000 tấn/tháng), Dịch chuyển hoạt động tại NRKH xuống Sài Gòn Hiệp Phước, duy trì sản lượng tại xi măng Nghi Sơn Hiệp Phước.
- Tham gia đấu thầu cảng Bến Nghé/Lotus tăng 0.5-1 triệu tấn/năm.
- Phát triển dịch vụ logistics, cho thuê thiết bị (doanh thu 115% KH 2025).

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

❖ **Trung hạn (2026-2028):** Tập trung cơ giới hóa và mở rộng địa bàn cốt lõi.

| Ưu tiên | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể |
|----------------------|--|--|
| Hiệp Phước trọng tâm | Tiếp nhận tàu từ NRKH | Doanh thu +180% (7 tỷ 2026) |
| Đầu tư thiết bị | Mua 05 xe cuốc/nâng (Kobelco/kalmar) | Tăng mức độ cơ giới hóa |
| Tiếp thị khách mới | Tuyển phao (Ageline/Benline), Bến Nghé | +50% hạ tải, 300k tấn/năm |
| Số hóa quản lý | Hệ thống theo dõi năng suất | Hệ thống tự động |
| Môi trường | Giảm CO ₂ 15%/năm, năng lượng tái tạo 20% | - Xe cuốc điện (kho+hầm tàu) + xe nâng điện phục vụ đóng rút container (10 xe) |

❖ **Dài hạn (2029-2035):** Liên kết xây dựng đào tạo nguồn nhân lực+ tham gia cung cấp dụng cụ thiết bị khai thác Cảng quốc tế Cần Giờ.

- Đào tạo 300 công nhân tay nghề cao cung cấp Cảng Cần Giờ (571ha, liên doanh VIMC/MSC).

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro đặc thù ngành:

- Khu vực Trung tâm điều hành khai thác NRKH thành công viên (-100% sản lượng), Tân Thuận cầu Thủ Thiêm IV (-30-50%).
- Biến động giá nhiên liệu (giảm lợi nhuận 10-15% nếu giá dầu tăng >20%)

Rủi ro cạnh tranh: Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa chủ yếu tại Cảng Sài Gòn, trong các năm qua, Cảng Sài Gòn đã chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các cảng trong khu vực TP.HCM và Bà Rịa Vũng Tàu, do đó cũng ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn hàng của SASTECO. Hiện nay, có nhiều đơn vị cùng ngành nghề tham gia hoạt động và cung cấp dịch vụ tương tự ở các địa bàn đã tạo sự cạnh tranh về thị phần đối với SASTECO.

Rủi ro phát sinh từ nội bộ: SASTECO đã có những đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, chú trọng nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra, yếu tố con người đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, do đó Công ty thường xuyên phải thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao trình độ nhân viên, đồng thời có những chính sách quan tâm người lao động, động viên khuyến khích nhân viên gắn bó với Công ty. Công tác bốc xếp hàng hóa của Công ty đòi hỏi số lượng lao động phổ thông lớn, đặc biệt là trong những thời gian cao điểm, tàu cập cầu cảng nhiều. Vì vậy, rủi ro về nhân sự luôn là vấn đề được Công ty đặc biệt chú trọng. Làm việc ở cảng biển tiềm ẩn nhiều rủi ro và nguy hiểm, ảnh hưởng bởi các yếu tố độc hại; chịu áp lực từ việc đảm bảo năng suất xếp dỡ từ các cảng, chủ hàng. Do vậy, Công ty luôn nhắc nhở nhân viên không được lơ là, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc an toàn lao động, các quy trình được đặt ra nhằm đảm bảo công việc không những được thuận lợi, đạt năng suất mà còn hạn chế xảy ra những vấn đề trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người lao động. Nếu rủi ro này xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh Công ty cũng như làm tăng các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để giải quyết các vấn đề trên.

5.2. Rủi ro luật pháp:

SASTECO là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của các Luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Lao động, Luật chứng khoán.... Việc nghiên cứu để có được sự hiểu biết và vận dụng theo tinh thần của Luật là việc được Công ty luôn chú trọng để chấp hành đúng đảm bảo hoạt động của Công ty một cách thuận lợi nhất.

Ngoài ra, SASTECO là công ty đại chúng và được niêm yết trên sàn Upcom nên các hoạt động của Công ty cần phải công khai, minh bạch và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Chính phủ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5.3. Rủi ro dự án: Trì hoãn Cảng Cần Giờ 1-2 năm.

5.4. Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... tuy xác suất xảy ra không cao nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.5. Giải pháp:

Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thêm các khách hàng mới ngoài Cảng Sài Gòn để bổ sung vào phân doanh thu lợi nhuận mất đi, chuyển lực lượng công nhân sang cảng Cửa ngõ Sài Gòn hoạt động thêm các mảng mới như lashing, logistics, định biên gọn lại bộ máy hoạt động, tiết giảm các chi phí một cách hiệu quả và tối ưu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2025, doanh thu thực hiện đạt 107.949 triệu đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 97% so với kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận đạt 7.987 triệu đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024 và vượt 19% so với kế hoạch.

Về chi phí, tổng chi phí thực hiện năm 2025 là 99.962, tăng nhẹ 2% so với năm 2024 nhưng thấp hơn 4% so với kế hoạch. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán tăng 3% so với năm 2024 do doanh thu tăng 3% so với năm 2024, nhưng tiết giảm thấp hơn 4% so với kế hoạch.
- Chi phí quản lý giảm 9% so với năm 2024 và thấp hơn 7% so với kế hoạch.

Lợi nhuận chung năm 2025 đạt 134% so với cùng kỳ năm trước và 119% so với kế hoạch năm 2025, cho thấy hiệu quả hoạt động được cải thiện rõ rệt, đặc biệt nhờ kiểm soát tốt chi phí và tăng trưởng lợi nhuận vượt kỳ vọng.

→ Đánh giá tình hình cạnh tranh trong khu vực :

Hiện nay với nguồn nhân lực về công nhân cũng như về dụng cụ trang thiết bị xếp dỡ, Công ty SASTECO tự tin có thể đảm nhiệm những nhiệm vụ mà Cảng Sài Gòn và các đối tác lớn đưa ra. Tuy nhiên do Sasteco là công ty lớn, được tổ chức chính qui ,bài bản có số lượng công nhân lớn nên khi thị trường có các biến động khó khăn sẽ áp lực về chi phí nhân công, bảo hiểm công ty phải chịu cố định hàng tháng rất lớn, khó thay đổi hạ giá để cạnh tranh các công ty nhỏ lẻ phát sinh vụ việc, đồng thời cũng bị nhiều công ty nhỏ lẻ khác cạnh tranh khốc liệt về giá cả.

- Các hoạt động của từng khu vực Sasteco đang khai thác:

❖ Đối với Trung Tâm ĐHKTKV NRKH:

+ Mặt hàng xá: hiện tại tàu xá về khu vực Sài Gòn ngày càng ít, do phải chịu phí hạ tầng Cảng biển. Cho nên để thu hút được tàu về chúng ta phải có những ưu đãi đặc biệt cho các khách hàng quen thuộc, đồng thời phải nâng cao chất lượng phục vụ, cũng như trang thiết bị tuy nhiên điều đó lại quá khó khi trên cùng một địa bàn, tàu bè đã ít Công ty còn phải san sẻ sản lượng dẫn đến thu không bù nổi chi.... sản lượng thấp không đủ chi phí nuôi quân, chi phí sửa chữa trang thiết bị hàng tháng lớn(do thiết bị cũ kĩ...) do đó cũng chi cầm cự.

Những tàu truyền thống của công ty như (Việt Hóa Nông, Apromaco...) cũng phải chia sản lượng đóng bao cho TTP nên mảng đóng bao cạnh tranh còn thấp.

Cầu bờ làm tàu và xe cuốc gạt: tương đối là cũ kĩ nhưng do sản lượng thấp nên công ty cũng không dám mạnh dạn đầu tư.

❖ **Đối với khu vực Trung Tâm ĐHKTKV Tân Thuận:**

Khu vực Trung Tâm ĐHKTKV Tân Thuận hiện đang là nơi tập trung nhiều sản lượng nhất. Năm 2025 Công ty cũng đã vượt kế hoạch đề ra, nên Công ty xác định đây là địa bàn trọng yếu, tuy nhiên với định hướng sắp tới của Thành Phố là xây dựng Cầu Thủ Thiêm 4 dẫn đến rất nhiều lo ngại trong năm 2026. Hàng hóa sẽ bị dịch chuyển những Cảng cạnh tranh như Cảng Lotus, Cảng Bến Nghé, Phú Mỹ, SITV, ODA... sẽ thu hút sản lượng, nhân lực... với mức lương hiện tại công ty sẽ khó giữ được lực lượng công nhân có kinh nghiệm, có tay nghề, đặc biệt là lực lượng lái cầu.

❖ **Đối với cảng SGHP:**

Dự kiến tiếp nhận lượng tàu khu vực NRKH dịch chuyển xuống, Công ty hy vọng sẽ tiếp tục được đồng hành, được ưu tiên cung cấp dịch vụ để cùng nhau đưa Công ty mẹ Cảng Sài Gòn ngày càng phát triển.

❖ **Đối với cảng khu vực Nhơn Trạch Đồng Nai:** Công ty đang cung cấp dịch vụ tại cảng Vĩnh Hưng chủ yếu làm hàng phân xá, gỗ dăm xá.

+ Hàng tàu, sà lan gỗ dăm xá: công ty chỉ cung cấp dịch vụ công nhân tín hiệu máng mở móc cáp đầu cần, giao nhận kiểm đếm đầu cần; những khâu như xe vận chuyển, xe cuốc gạt hầm, bãi, lashing phủ bạt sà lan công ty chưa tiếp cận được.

Xe vận chuyển: 10-12 xe/1 tàu cảng thuê đơn vị vệ tinh

Xe cuốc gạt: 8-10 xe chủ yếu của cảng Vĩnh Hưng và Phú Đông

+ Hàng tàu phân xá, túi: chủ yếu tàu nhỏ từ 4.000 - 6.000 tấn, tiến độ làm hàng nhanh, công nhân, xe cuốc gạt công ty thuê đơn vị vệ tinh.

Chất lượng dịch vụ rất tốt, sản lượng, tiến độ làm hàng nhanh; tuy nhiên cạnh tranh với các đơn vị vệ tinh rất lớn, chủ yếu về giá cả.

+Hàng tàu kim khí: trong 6 tháng đầu năm 2025 vượt sản lượng kế hoạch đề ra 110%, tuy nhiên dịch vụ này bị đơn vị cạnh tranh lấy mất.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành - Chức danh | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|--|---------------------|-----------------------------|---------------|-----------------|
| 01 | Ông Phan Lê Dũng Tổng Giám đốc | 26/12/1981 | Kỹ sư Cơ giới hóa xếp dỡ | 11/11/2022 | |
| 02 | Ông Phan Công Dân Phó Tổng Giám đốc | 01/05/1966 | Cư nhân Luật | 17/03/2014 | |

| | | | | | |
|----|---|------------|------------------------------|------------|------------|
| 03 | Bà Võ Phương Tường | 20/03/1990 | Cử nhân Kế toán Kiểm toán | 16/10/2025 | |
| 04 | Bà Hồ Thị Thanh Thanh | 27/11/1981 | Cử nhân Kế toán Kiểm toán | 16/10/2019 | 16/10/2025 |
| 05 | Ông Trần Ngọc Út Phó Tổng Giám đốc | 01/01/1967 | Cử nhân Kinh tế | 01/07/2018 | 25/09/2025 |
| 06 | Ông Trần Khánh Lâm Phó Tổng Giám đốc | 07/09/1972 | Cử nhân Kinh tế | 16/10/2019 | 25/09/2025 |

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

| STT | Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|------------|------------------------------------|------------------|--------------|
| I | Theo trình độ lao động | 192 | |
| 1 | Trình độ đại học, cao đẳng | 40 | 20.8 % |
| 2 | Trình độ trung cấp | 8 | 04.1 % |
| 3 | Công nhân kỹ thuật | 13 | 06.7 % |
| 4 | Lao động phổ thông | 131 | 68.2 % |
| II | Theo loại hợp đồng lao động | 192 | |
| 1 | Hợp đồng không thời hạn | 119 | 61.9 % |
| 2 | Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm) | 2 | 01.0 % |
| 3 | Hợp đồng xác định từ 1-3 năm | 71 | 36.9 % |
| III | Theo giới tính | 192 | |
| 1 | Nam | 166 | 86.4 % |
| 2 | Nữ | 26 | 31.5 % |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư trong năm:

Trong năm 2025, Công ty đầu tư mua sắm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| STT | Tài sản | Thực Hiện | |
|-----|---|-----------|-------------|
| | | Số lượng | Giá trị |
| 1 | Xe cuốc bánh xích hiệu Kobelco | 1 | 820.000.000 |
| 2 | Container 20 feet cải tạo làm văn phòng | 1 | 35.000.000 |
| 4 | Nâng nền khu sửa chữa cơ giới | | 296.207.200 |

| | | | |
|---------------|-----------------|---|----------------------|
| 5 | Xe ô tô 7 chỗ | 1 | 1.132.080.909 |
| 6 | Xe ô tô bán tải | 1 | 685.147.273 |
| CỘNG : | | | 2.968.435.382 |

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| STT | Các khoản đầu tư | Giá trị |
|------------------|---|-----------------------|
| 1 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm và trên 3 tháng | 35.600.000.000 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 920.000.000 |
| | <i>Đầu tư vào công ty liên kết</i> | |
| | - CTCP Dịch vụ Hàng hải Tân Hưng Phúc | 300.000.000 |
| | <i>Đầu tư vào đơn vị khác</i> | |
| | - Cổ phiếu Công ty CP Cảng Quy Nhơn | 620.000.000 |
| Tổng cộng | | 36.520.000.000 |

4. Tình hình tài chính - các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu (triệu đồng) | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng tài sản | 60.465.086.295 | 64.477.545.984 | 107% |
| Doanh thu thuần | 102.073.572.991 | 105.630.693.335 | 103% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 5.610.651.004 | 6.704.910.328 | 120% |
| Lợi nhuận khác | 351.079.221 | 1.281.976.736 | 365% |
| Lợi nhuận trước thuế | 5.961.730.225 | 7.986.887.064 | 134% |
| Lợi nhuận sau thuế | 4.679.682.500 | 6.288.217.215 | 134% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|--|-------------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 4.40 | 3.9 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 4,35 | 3.88 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 20,39% | 22.8% | |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 25,61% | 29.54% | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | | | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1,69 | 1,64 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 5% | 6% | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 10% | 13% | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 8% | 10% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: SAC

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số cổ phần: 4.050.000 CP

+ Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.050.000 CP

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.950.900 CP

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 99.100 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông: (tính đến 04/07/2025)

| STT | Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%/VĐL) |
|-----|--------------------|------------------|------------|----------------|----------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 807 | 3.949.750 | 39.497.500.000 | 97,52% |
| 1 | Cổ đông nhà nước | 1 | 2.082.800 | 20.828.000.000 | 51.43% |
| 2 | Cổ đông tổ chức | 6 | 395.000 | 3.950.000.000 | 0.097530864 |

| | | | | | |
|------------------|---------------------------|------------|------------------|-----------------------|----------------|
| 3 | Cổ đông cá nhân | 617 | 1.471.950 | 14.719.500.000 | 0.363444444 |
| II | Cổ đông nước ngoài | 5 | 1.150 | 11.500.000 | 0,03% |
| 1 | Cổ đông tổ chức | | | | |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 5 | 1.150 | 11.500.000 | 0.03% |
| III | Cổ phiếu quỹ | | 99.100 | 991.000.000 | 2,45% |
| Tổng cộng | | 469 | 4.050.000 | 40.500.000.000 | 100,00% |

* Cổ đông lớn:

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số lượng (CP) | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|---------------------------------|--|------------------|-----------------------|---------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn | Số 3 Nguyễn Tất Thành Phường 12 - Quận 4 TPHCM | 2.082.800 | 20.828.000.000 | 51,43% |
| 2 | CTCP Vật Tư Nông Sân | Số 14 Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà Nội | 202.500 | 2.025.000.000 | 5,00% |
| Tổng cộng | | | 2.285.300 | 22.853.000.000 | 56,43% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 99.100 cổ phần.
- Giá trị: 609.600.000 đồng.
- Tỷ lệ: 2,44% vốn điều lệ.

5.5. Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Báo cáo liên quan đến vấn đề môi trường:

Hiện nay việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân và toàn xã hội. Công ty luôn quan tâm đến vấn đề môi trường, hướng đến sử dụng những năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư trang thiết bị hiện đại là để đồng thời tăng năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và giữ gìn môi trường xung quanh. Công ty luôn cử người đi đào tạo, tìm hiểu về các vấn đề môi trường, có trình độ chuyên môn để đánh giá các chỉ tiêu môi trường; thông qua đó, Công ty có những chính sách, phương hướng điều chỉnh thích hợp để cân bằng sản xuất kinh doanh có hiệu quả và sử dụng các nguồn tài nguyên xung quanh một cách hợp lý, kiểm soát ô nhiễm.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Về tiền lương:

- Số lao động bình quân năm 2025 là 245 lao động so với cùng kỳ năm 2024 là giảm 5 lao động (giảm 2%).

Tỷ lệ lao động khối gián tiếp là 11%, khối trực tiếp sản xuất là 89% so với tổng số lao động của Công ty.

Lương bình quân hàng tháng của người lao động năm 2025 là 9,1 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 là giảm 11% trong đó khối công nhân trực tiếp tăng 11%.

Mục tiêu nâng thu nhập bình quân hàng tháng của 01 lao động lên mức 11 triệu đồng/tháng.

b. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV:

Chính sách lao động: Công ty Sasteco là công ty con thuộc Cảng Sài Gòn, thực hiện đầy đủ bảo hiểm tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kỳ vượt quy định, trang bị bảo hộ lao động theo ngành cảng biển. Công đoàn công ty luôn tổ chức nghỉ dưỡng hàng năm cho người lao động và các chính sách phúc lợi đầy đủ và kịp thời để bảo vệ quyền lợi người lao động.

- Đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên, bổ sung lương vào những tháng có sản lượng thấp.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.

- Tổ chức tặng quà cho công nhân viên nhân dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên đán. Thăm viếng và chi trợ cấp khó khăn, đột xuất cho các trường hợp CBCNV bị ốm đau, tai nạn, tử tuất. Thăm hỏi và tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết cổ truyền, ngày quốc tế lao động, tặng quà cho con người lao động công ty nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Mở các lớp sơ cấp cứu, PCCC, an toàn lao động hàng năm cho tất cả CB CNV.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn hướng tới chia sẻ sự khó khăn với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có được điều kiện vật chất để trang trải cuộc sống, đồng thời giúp con em của họ được cấp sách đến trường. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của Công ty thực hiện nhiều phong trào, đợt hoạt động từ thiện vì cộng đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung năm 2025 công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn và thay đổi từ cạnh tranh thị trường đến tình hình nhân sự. Nhưng với sự nỗ lực của cả tập thể công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận tăng 34% so với cùng kỳ và tăng 19% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao

❖ **Các nguyên nhân và các yếu tố giúp công ty thực hiện vượt kế hoạch :**

Trung Tâm ĐHKTKV Nhà Rồng Khánh Hội: tình hình sản xuất năm 2025 đạt 55% so với năm 2024 và chỉ đạt 83% so với kế hoạch, giảm mạnh các mặt kim khí, hàng bao, sản lát.

Tuy nhiên định hướng Trung Tâm khai thác tàu nhà hàng nên những tháng cuối năm 2025 sản lượng tàu hàng giảm dần, bên cạnh đó định hướng của Thành phố trong năm 2026 sẽ chuyển thành công viên nên kế hoạch sản lượng tàu hàng rất thấp hoặc không còn.

Trung Tâm ĐHKTKV Tân Thuận: sản lượng có tăng trưởng so với năm 2024 đạt 114% so với năm 2024 và vượt kế hoạch năm 2025 đạt 106%. Mặt hàng kim khí ổn định, bình quân 260.000 tấn/1 tháng đạt 112% so với kế hoạch, mặt hàng container ổn định tăng nhẹ so với năm 2024 , số lượng cont đạt 117%, số teus đạt 120% so với kế hoạch.

Kế hoạch sản lượng 2026 khu vực Tân Thuận khả năng sẽ giảm dần vào giữa năm 2026 do dự kiến xây cầu Thủ Thiêm IV, thu hẹp phạm vi cầu cảng, tàu lớn không vào được .

Cảng SGHP: sản lượng đạt 81% so với kế hoạch , trong đó hàng xá đạt 82%, hàng sản lát đạt 30%, hàng bao túi đạt 174%, hàng kim khí đạt 63% so với kế hoạch. Định hướng tiếp nhận tàu hàng từ NRKH dịch chuyển xuống .

Trạm Phân phối xi măng Nghi Sơn tại Hiệp Phước sản lượng khai thác năm 2025 vẫn duy trì ở mức ổn định có sự tăng trưởng nhẹ khoảng 10% so với năm 2024 đạt được 111% so với kế hoạch đề ra.

NMND Duyên Hải : sản lượng tăng mạnh so với cùng kỳ 2024 , vượt kế hoạch đề ra 116%.

Khu vực Phú Mỹ: tăng hàng sắt thành phẩm nhà máy đạt 129% so với năm 2024, đạt 115% so với kế hoạch, sản lượng hàng xá Cảng SSIT tăng 102% so với năm 2024 , 116% so với kế hoạch.

Các dịch vụ khác : mặt dù trong năm 2025 tình hình sản xuất chung rất khó khăn do thị trường khai thác bị các đơn vị khác cạnh tranh gay gắt về giá, thị trường bị thu hẹp tuy nhiên Cty vẫn cố gắng tiếp thị và triển khai thêm các dịch vụ khác ngoài bốc xếp như: cho thuê giao nhận, cho thuê nhân lực điều khiển thiết bị cơ giới, cho thuê phương tiện thiết bị, các dịch vụ lashing , chằng buộc hàng hóa, logistics , thu gom rác sinh hoạt cho tàu biển, tàu khách , ...doanh thu đạt được 115% so với kế hoạch .

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Đơn vị tính : đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | TH 2025/TH 2024 | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2024 |
|---------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 54.228.982.544 | 57.313.558.833 | 105.69% | 89.69% | 88.89% |
| Tài sản dài hạn | 6.236.103.751 | 7.163.987.151 | 114.88% | 10,31% | 11,11% |
| Tổng tài sản | 60.465.086.295 | 64.477.545.984 | 73,41% | 100% | 100% |

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính : đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | TH 2024/TH 2023 | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2024 |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------|
| Nợ ngắn hạn | 12.326.964.405 | 14.701.935.379 | 83,85% | 100% | 100% |
| Nợ dài hạn | | | | | |
| Tổng nợ phải trả | 12.326.964.405 | 14.701.935.379 | 83,85% | 100% | 100% |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2025 cùng với việc triển khai thực hiện dịch vụ tại các cảng, đơn vị, đối tác, Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua, khuyến khích CBCNV các đơn vị trực thuộc thực hành tiết kiệm, đề xuất các ý tưởng, giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua trong toàn thể CBCNV lập thành tích chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, qua đó đã tạo không khí hăng hái thi đua sôi nổi trong người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục củng cố và giữ vững dịch vụ tại các đơn vị Công ty đang cung cấp dịch vụ. Đồng thời, đẩy mạnh việc tiếp thị và triển khai cung cấp dịch vụ các cảng, khu vực mới, đặc biệt là các cảng khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai và khu vực Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải – Trà Vinh

- Đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất, đầu tư thay thế các trang thiết bị cũ, công suất thấp nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và hạn chế các chi phí sửa chữa.

- Áp dụng các giải pháp, hình thức tuyên truyền, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn lao động nhằm hạn chế các tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn lao động nặng.

Căn cứ vào tình hình thực tế trong năm 2025, cùng với các khó khăn về việc ảnh hưởng của cuộc suy thoái đang diễn ra trên toàn thế giới. Ban điều hành Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2026 như sau:

- + Sản lượng bốc xếp : 13.601.076 tấn.
- + Doanh thu và thu nhập khác : 108 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt : 7 tỷ đồng.

+ Cổ tức : 9%.

+ Thu nhập bình quân người lao động: 11.5 triệu đồng/người/tháng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

5.1. Về cơ cấu, nhân sự:

Nhằm nâng cao năng lực của các đơn vị trực thuộc, hợp lý hóa, chủ động trong điều hành sản xuất, Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự và thực hiện trong suốt năm 2024.

- Tổng số CBCNV đầu năm (01/01/2025): 254 người. Trong đó:

+ Công nhân trực tiếp: 189 người

+ Gián tiếp – phục vụ: 65 người

- Tổng số CBCNV đến ngày (01/01/2026): 189 người. Trong đó:

+ Công nhân trực tiếp: 129 người

+ Gián tiếp – phục vụ: 60 người

5.2. Các hoạt động phong trào:

- Cử CBCNV tham gia Hội thi, Hội thao do Công đoàn và các tổ chức đoàn thể các cấp (Cảng Sài Gòn...) tổ chức.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ trong năm với sự tham dự đông đảo của người lao động, qua đó đã tạo không khí vui tươi, đoàn kết, thân thiện trong CBCNV Công ty.

- Hỗ trợ Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức thực hiện nhiều hoạt động phong trào nhằm tạo sự đoàn kết, tinh thần vui tươi cho CBCNV sau những ngày làm việc mệt nhọc như tổ chức cho người lao động công ty tham quan Vũng Tàu, Long Hải, Cam Ranh – Vĩnh Hưng.

5.3. Những mặt còn tồn tại:

- Lực lượng lao động trực tiếp – công nhân bốc xếp – tuyển dụng mới do đó tay nghề chuyên môn cũng như kinh nghiệm còn hạn chế, cần có thêm thời gian đào tạo, nâng cao khả năng khai thác, năng lực sản xuất kinh doanh.

- Đối với lao động khôi phục vụ gồm Kỹ sư, Trục ban hiện trường, công nhân kỹ thuật hiện rất khó tuyển dụng nhất là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; mặt khác với mức thu nhập của người lao động tại Công ty hiện nay, ngoài việc rất khó tuyển dụng còn khó có thể giữ chân được những lực lượng lao động nêu trên.

- Một số đơn vị vệ tinh có lao động chưa chuyên nghiệp, chưa được đào tạo bài bản nên chưa chấp hành tốt trang phục bảo hộ lao động, quy trình sản xuất, an toàn lao động.

- Bên cạnh đó, việc cảng Nhà Rồng - Khánh Hội tái tiếp nhận tàu dẫn đến việc nhân sự, trang thiết bị của công ty phải dàn trải nhiều khu vực (vừa Cảng Hiệp Phước, vừa Nhà Rồng – Khánh Hội), gây khó khăn trong việc quản lý và điều động trang thiết bị, nhân sự.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2025, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD trọng yếu do ĐHCĐ giao, doanh thu đạt 103% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 97%/ kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 134% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 119%/kế hoạch, đảm bảo hoàn thành tốt nghĩa vụ với NSNN, cổ đông và người lao động. HĐQT đánh giá công tác quản trị, tuân thủ pháp luật và Điều lệ được thực hiện nghiêm túc; đồng thời, Công ty bước đầu triển khai các chương trình tiết giảm tiêu hao năng lượng, quản lý chất thải, đảm bảo điều kiện làm việc, an toàn cho người lao động và tham gia một số hoạt động xã hội tại địa phương theo định hướng phát triển bền vững

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc triển khai kịp thời các Nghị quyết HĐQT và ĐHCĐ, chủ động điều hành kế hoạch SXKD trong bối cảnh kinh tế khó khăn, nhiều biến động, tuân thủ pháp luật, các quy chế nội bộ và chú trọng đến công tác an toàn lao động, môi trường. Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác giám sát, đồng thời đề xuất nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững cho công ty.

* **Đánh giá chung:** Việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành đã được Hội đồng quản trị chú trọng. Trong năm, Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát theo dõi giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua hệ thống báo cáo theo đúng quy chế, điều lệ công ty. Căn cứ các báo cáo, tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã xem xét và có ý kiến chỉ đạo trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong giai đoạn 2026–2031, HĐQT định hướng Công ty tiếp tục củng cố thị phần cốt lõi, mở rộng thêm các thị trường lân cận khu vực TPHCM, Đồng Nai, Vĩnh Long, Khánh Hòa...nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và vận hành. Năm 2026, HĐQT đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu 5-10%, cải thiện biên lợi nhuận, bảo đảm lợi ích cổ đông song song với đầu tư cho công nghệ, nguồn nhân lực và các chương trình tiết giảm tiêu hao nhiên liệu, nâng cao an toàn lao động và tăng cường hoạt động cộng đồng

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ vốn đại diện cho CSG | Ghi chú |
|----|------------|-----------|----------------------------|------------------------------------|
| 01 | Lê Văn Hóa | Chủ tịch | 21,43% | Đại diện phần vốn của Cảng Sài Gòn |

| | | | | |
|----|------------------|------------|-----|------------------------------------|
| 02 | Tô Thanh Trà | Thành viên | 15% | Đại diện phần vốn của Cảng Sài Gòn |
| 03 | Phan Lê Dũng | Thành viên | 15% | Đại diện phần vốn của Cảng Sài Gòn |
| 04 | Nguyễn Tiến Dũng | Thành viên | | Người được Cảng Sài Gòn giới thiệu |
| 05 | Phan Minh Trí | Thành viên | | Người được Cảng Sài Gòn giới thiệu |

b) Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Văn Hóa | 05 | 100% | |
| 2 | Ông Đào Quyết Tiến | 05 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | 05 | 100% | Ủy quyền |
| 4 | Ông Lê Minh Cường | 05 | 100% | |
| 5 | Ông Phan Minh Trí | 05 | 100% | |

1.2. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có bộ phận Thư ký với biên chế là 01 người, thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị như: tham gia Ban thư ký trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tham dự và lập biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị; dự thảo và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định; lưu giữ hồ sơ, tài liệu, công văn... của Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, do tình hình nhân sự của Công ty có nhiều biến động, nên Hội đồng quản trị Công ty tiến hành tổ chức được 04 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty.

Ngoài ra, giữa các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã tổ chức lắng ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nhằm thông qua các vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị. Trong đó, Hội đồng quản trị đã tổ chức 28 đợt lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

* Năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------|---|--------------|
| 1 | 01/HĐQT-XDDV | 23/01/2025 | Báo cáo tình hình Quản trị năm 2024 | Đã thực hiện |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 28-02-2025 | Nghị quyết về thời gian tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 3 | 03/CBTT | 28/02/2025 | Về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 20-03-2025 | Nghị quyết về bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Trưởng phòng Khai thác. | Đã thực hiện |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 24-03-2025 | Nghị quyết về miễn nhiệm nhân sự giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ giới. | Đã thực hiện |
| 6 | 06/CBTTBT | 02/04/2025 | Công bố thông tin bất thường về thư mời họp và Quy chế làm việc ĐHD Cổ đông thường niên năm 2025 | Đã thực hiện |
| 7 | 07/TB-HĐQT | 11-04-2025 | Thông báo về việc đề cử, ứng cử bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. | Đã thực hiện |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 15-04-2025 | Nghị quyết về gia hạn và thay đổi thời gian tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 9 | 09/CBTT | 15/4/2025 | Về gia hạn và thay đổi và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 10 | 10/TB-HĐQT | 15-04-2025 | Thông báo thay đổi thời gian tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 11 | 11/BC-HĐQT | 12-05-2025 | Báo cáo của HĐQT tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 12 | 12/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025. | Đã thực hiện |
| 13 | 13/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. | Đã thực hiện |
| 14 | 14/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm | Đã thực hiện |

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|--------------|
| | | | 2025. | |
| 15 | 15/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về đề nghị xem xét phê duyệt thủ tục thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025. | Đã thực hiện |
| 16 | 16/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2025. | Đã thực hiện |
| 17 | 17/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025. | Đã thực hiện |
| 18 | 18/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới và bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty. | Đã thực hiện |
| 19 | 19/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. | Đã thực hiện |
| 20 | 20/TTr-HĐQT | 12-05-2025 | Tờ trình của HĐQT về công tác nhân sự tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. | Đã thực hiện |
| 21 | 21/BB-ĐHĐCĐ-XDDVCSG | 16/5/2025 | lên bản họp ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2025. | Đã thực hiện |
| 22 | 22/NQ-ĐHĐCĐ-XDDVCSG | 16-05-2025 | Nghị Quyết ký hợp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Cty CPXD DV CSG. | Đã thực hiện |
| 23 | 24/CBTTBT | 19/5/2025 | Công bố thông tin bất thường | Đã thực hiện |
| 24 | 25/NQ-HĐQT | 22-05-2025 | Nghị Quyết về Quy chế sử dụng Quỹ thưởng Ban Quản lý-Điều hành Công ty CPXD DV CSG. | Đã thực hiện |
| 25 | 26/QĐ-HĐQT | 22-05-2025 | Quyết Định của HĐQT về Quy chế sử dụng Quỹ thưởng Ban Quản lý-Điều hành Công ty CPXD DV CSG. | Đã thực hiện |
| 26 | 27/NQ-HĐQT | 22-05-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về quỹ lương kế hoạch năm 2025. | Đã thực hiện |
| 27 | 28/NQ-HĐQT | 22-05-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về quỹ lương thực hiện năm 2024. | Đã thực hiện |
| 28 | 29/NQ-HĐQT | 02-06-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về chốt danh sách | Đã thực hiện |

| | | | | |
|----|--------------|-------------|--|--------------|
| | | | cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt. | |
| 29 | 30/NQ-HĐQT | 02-06-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về phê duyệt chủ trương đầu tư 01 xe đào bánh xích đã qua sử dụng. | Đã thực hiện |
| 30 | 31/CBTTBT | 02/06/2025 | Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi cổ tức năm 2024 | Đã thực hiện |
| 31 | 32/NQ-HĐQT | 04-06-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về điều động và bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kỹ Thuật Cơ Giới. | Đã thực hiện |
| 32 | 33/NQ-HĐQT | 17-06-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về sửa chữa Văn phòng Đội Cơ giới cũ-Kho 13 Khu cảng Nhà Rộng Khánh Hội làm Văn phòng Đội cơ giới mới. | Đã thực hiện |
| 33 | 34/QĐ-HĐQT | 18-06-2025 | Quyết Định của HĐQT về việc giao chỉ tiêu BSC-KPI năm 2025 cho Ban Điều hành công ty. | Đã thực hiện |
| 34 | 35/NQ-HĐQT | 22-07-2025 | Nghị Quyết v.v bổ nhiệm nhân sự giữ c chức vụ Phó trưởng văn phòng đại diện tại Phú Mỹ | Đã thực hiện |
| 35 | 36/HĐQT-XDDV | 28-07-2025 | Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2025 | Đã thực hiện |
| 36 | 37/XDDV | 25-017-2025 | Danh sách người nội bộ và người liên quan cá nhân tổ chức đến người nội bộ cty (SAC) | Đã thực hiện |
| 37 | 38/NQ-HĐQT | 30-07-2025 | Nghị Quyết của HĐQT v.v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 | Đã thực hiện |
| 38 | 39/CBTT | 01-08-2025 | Công bố thông tin v.v ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính | Đã thực hiện |
| 39 | 40/NQ-HĐQT | 18-08-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về công tác nhân sự chuyên trách Hội đồng quản trị | Đã thực hiện |
| 40 | 41/NQ-HĐQT | 18-08-2025 | Nghị Quyết của HĐQT về mức lương cơ sở của Chủ tịch HĐQT chuyên trách | Đã thực hiện |
| 41 | 42/CBTT | 21-08-2025 | Công bố thông tin: Thông báo thay đổi người có liên quan của người nội bộ | Đã thực hiện |
| 42 | 43/NQ-HĐQT | 25-09-2025 | Nghị Quyết v.v miễn nhiệm chức vụ Phó | Đã thực hiện |

| | | | | |
|----|--------------|------------|--|--------------|
| | | | Tổng giám đốc ô. Trần Khánh Lâm | |
| 43 | 44/NQ-HĐQT | 25-09-2025 | Nghị Quyết v.v miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc ô. Trần Ngọc Út | Đã thực hiện |
| 44 | 45/NQ-HĐQT | 25-09-2025 | Nghị Quyết v.v miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng QTNS | Đã thực hiện |
| 45 | 46/NQ-HĐQT | 25-09-2025 | Nghị Quyết về chủ trương tinh gọn bộ máy, tối ưu tổ chức và kiện toàn nhân sự chủ chốt Cty CPXD DV CSG | Đã thực hiện |
| 46 | 47/NQ-HĐQT | 25-09-2025 | Nghị Quyết của HĐQT v.v đồng ý để ông Lê Minh Cường Tv HĐQT ủy quyền cho ông Tô Thanh Trà tham dự các cuộc họp HĐQT+(Giấy ủy quyền của ô. Nguyễn Tiến Dũng Tv.HĐQT ủy quyền cho ô. Tô Anh Tuấn tham dự các cuộc họp HĐQT ký ngày 13-08-2025) | Đã thực hiện |
| 47 | 48/CBTT | 25-09-2025 | Công bố thông tin bất thường: v.v ủy quyền của thành viên HĐQT và công tác nhân sự Ban điều hành công ty. | Đã thực hiện |
| 48 | 49/CBTTBT | 26-09-2025 | Công bố thông tin bất thường: Thông báo thay đổi nhân sự Ban điều hành cty. | Đã thực hiện |
| 49 | 49A/TMH-HĐQT | 14-10-2025 | Thư mời họp Tv.HĐQT, Ban kiểm soát, TGD | Đã thực hiện |
| 50 | 50/NQ-HĐQT | 16-10-2025 | Nghị Quyết của HĐQT V.v thành lập phòng Kế toán Tổng hợp Cty | Đã thực hiện |
| 51 | 51/QĐ-HĐQT | 16-10-2025 | Quyết Định của HĐQT về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của phòng Kế toán Tổng hợp | Đã thực hiện |
| 52 | 52/NQ-HĐQT | 16-10-2025 | Nghị Quyết của HĐQT v.v miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng bà. Hồ Thị Thanh Thanh | Đã thực hiện |
| 53 | 53/NQ-HĐQT | 16-10-2025 | Nghị Quyết của HĐQT v.v bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng bà. Võ Phương Tường | Đã thực hiện |
| 54 | 54/NQ-HĐQT | 16-10-2025 | Nghị Quyết của HĐQT v.v bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ phó Phòng Kế toán Tổng | Đã thực hiện |

| | | | hợp | |
|----|------------|------------|--|--------------|
| 55 | 55/CBTTBT | 16-10-2025 | CBTT: Thông báo thay đổi nhân sự chức danh Kế toán trưởng Cty | Đã thực hiện |
| 56 | 56/QĐ-HĐQT | 16-10-2025 | Quyết Định của HĐQT v.v bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng | Đã thực hiện |
| 57 | 57/NQ-HĐQT | 03-11-2025 | Nghị Quyết của HĐQT v.v bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ giới | Đã thực hiện |
| 58 | 59/NQ-HĐQT | 26-11-2025 | Nghị Quyết HĐQT v.v bổ nhiệm lại nhân sự giữ chức vụ Tổng giám đốc Cty. | Đã thực hiện |
| 59 | 60/QĐ-HĐQT | 28-11-2025 | Quyết Định HĐQT v.v bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Tổng giám đốc | Đã thực hiện |
| 60 | 61/NQ-HĐQT | 15-12-2025 | NGHỊ QUYẾT HĐQT thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định năm 2025 | Đã thực hiện |

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Họ Tên | Chức vụ | Năm sinh | Quê Quán | Trình độ học vấn | Ghi chú |
|----|-------------------|----------------------|----------|-----------|------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Tâm | Trưởng ban Kiểm soát | 1976 | Bình Định | Cử nhân | |
| 2 | Vũ Thành Trung | Kiểm soát viên | 1976 | Nam Định | Cử nhân | |
| 3 | Nguyễn Việt Thịnh | Kiểm soát viên | 1987 | | Thạc sĩ | |

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

2. Kiểm soát Báo cáo Tài Chính; giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động của công ty ; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án;

thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên.

3. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp với HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã trình bày các quan điểm của mình về công tác SXKD, công tác quản lý doanh thu, chi phí và một số công tác khác.

Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát trong năm 2025 như sau:

- Tham dự các phiên họp của HĐQT.
- Kiểm tra báo cáo tài chính, giám sát tính tuân thủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Quý 1, Quý 2, Quý 3.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

❖ **Thù lao, lương HĐQT:**

| Họ Tên | Chức vụ | Năm 2025 |
|----------------------|---|--------------------|
| Ông Lê Văn Hóa | Chủ tịch | 252.000.000 |
| Ông Nguyễn Tiến Dũng | Thành viên | 72.000.000 |
| Ông Lê Minh Cường | Thành viên | 48.000.000 |
| Ông Tô Thanh Trà | Được Thành viên HĐQT ủy quyền (Từ ngày 28/08/2025) | 24.000.000 |
| Ông Phan Lê Dũng | Thành viên (Từ ngày 16/05/2025) | 45.000.000 |
| Ông Phan Minh Trí | Thành viên | 72.000.000 |
| Ông Lê Đức Nghĩa | Thư ký HĐQT | 72.000.000 |
| TỔNG CỘNG | | 585.000.000 |

❖ **Thù lao BKS:**

| | | |
|-----------------------|------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Ngọc Tâm | Trưởng Ban | 54.000.000 |
| Ông Nguyễn Việt Thịnh | Thành viên | 36.000.000 |
| Ông Vũ Thành Trung | Thành viên | 36.000.000 |
| TỔNG CỘNG | | 126.000.000 |

❖ **Lương Ban Giám đốc:**

| | | |
|------------------|---------------|-------------|
| Ông Phan Lê Dũng | Tổng Giám đốc | 470.929.118 |
|------------------|---------------|-------------|

| | | |
|-----------------------|--|----------------------|
| Ông Phan Công Dân | Phó Tổng Giám đốc | 391.250.799 |
| Ông Trần Ngọc Út | Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 01/09/2025) | 289.684.824 |
| Ông Trần Khánh Lâm | Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 26/09/2025) | 310.563.551 |
| Bà Hồ Thị Thanh Thanh | Kế toán trưởng (Đến ngày 16/10/2025) | 238.541.207 |
| Bà Võ Phương Tường | Kế toán trưởng (Từ ngày 16/10/2025) | 46.789.009 |
| TỔNG CỘNG | | 1.747.758.508 |

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm, Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán theo quy định. Cảng Sài Gòn đã đăng tải toàn bộ nội dung các Báo cáo tài chính năm 2025 trên các phương tiện thông tin theo quy định về công bố thông tin./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, QTNS.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



 Tổng giám đốc
 Phan Lê Dũng